TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kịch.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06/01/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 329/2022/TLST–HNGĐ ngày 17/10/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 286/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Mộng L**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Đinh Cao Q**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Mộng L trình bày: Bà L và ông Đinh Cao Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết vào ngày 24/04/2000. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Thị Kiều V, sinh ngày 14/05/2001, hiện nay đã trưởng thành, sống tự lập.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2004 đến nay. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà L yêu cầu ly hôn với ông Đinh Cao Q.

- Về con chung: Con chung tên là Đinh Thị Kiều V hiện đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn ông Đinh Cao Q: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông Q không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của ông Q.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không tham gia tố tụng nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Mộng L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đinh Cao Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Q chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà L và ông Q có hôn nhân không hạnh phúc, ly thân từ năm 2004 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, bà L và ông Q sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, ly thân đã lâu. Ông Q cũng không đến Tòa tham gia tố tụng, không tham gia hòa giải nên chưa có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông Q có 01 con chung tên Đinh Thị Kiều V, sinh ngày 14/05/2001, hiện đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228, 238; Điều 271, 273; Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Mộng L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mộng L được ly hôn với ông Đinh Cao Q.

Về con chung: Con chung tên Đinh Thị Kiều V, sinh ngày 14/05/2001, hiện đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Trương Thị Mộng L phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004776 ngày 17/10/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa